TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Bùi Đức Khoa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hương G, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Th, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm Ng, xã Y, huyện Y, tỉnh N; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 7, xã Th, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/02/2018, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Hương G (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày vào ngày 25 tháng 9 năm 2017. Quá trình chung sống,

vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mặt khác anh S mải chơi thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị G và anh S đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn S.

Về con chung: Chị Vũ Thị Hương G khai: Chị và anh Lê Văn S không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hương G khai: Chị và anh Lê Văn S không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2018, bị đơn anh Lê Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn S thừa nhận lời khai của chị G về thời gian, điều kiện và hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo anh S là do vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm, cuộc sống kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng xúc phạm lẫn nhau, trong lúc nóng giận anh S thiếu kiềm chế nên có lần anh S đã đánh chị G. Do mâu thuẫn, chị G bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2017, anh S nhiều lần tìm gọi nhưng chị G không về. Nay chị G xin ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Văn S khai: Anh và chị Vũ Thị Hương G không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn S khai: Anh và chị Vũ Thị Hương G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do việc bị đơn còn vắng mặt tại các phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị G và anh S được ly hôn. Về con chung và tài sản chung, các đương sự thống nhất khao không có con chung và không có

tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị Hương G được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lê Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Sức vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh S.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S được xác lập năm 2017 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh S đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị G và anh S được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị Hương G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -

12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hương G và anh Lê Văn S.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Hương G phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Gấm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008808 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Vũ Thị Hương G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Hương G, anh Lê Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Th, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh